TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K;

2. Ông Trần Xuân Tư - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Li.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Li tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Li xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ, sinh ngày 12/10/1982 tại V, V, Thanh Hóa; nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Li; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: V Nam; con ông Lê Văn X *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Trần Thị H *(đã ly hôn năm 2018)*, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/6/1991 tại Vạn Ninh, Q, Q; nơi thường trú: Thôn 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Li; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn T *(đã chết)* và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị TNhung *(đã li hôn năm 2017)*, có 02 con lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1978*;* địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Li; *(vắng mặt)*

+ Anh Lê Q C, sinh năm 1994*;* địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Li; *(vắng mặt)*

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Li; *(có mặt)*

+ Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965; địa chỉ: Làng Cao Sơn, xã Tơ Tung, huyện K, tỉnh Gia Li; *(vắng mặt)*

+ Ông Lê Kim Hà, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Li; *(vắng mặt)*

+ Chị Đặng Ánh Hồng, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, xã Đông, huyện K, tỉnh Gia Li. *(có mặt)*

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 6, xã Đông, huyện K, tỉnh Gia Li; *(vắng mặt)*;

+ Bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Li; *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2021, Nguyễn Văn Q gọi điện thoại rủ Lê Q C, trú tại tổ dân phố 12, thị trấn K, huyện K đến nhà anh Nguyễn Minh V ở thôn 6, xã Đông, huyện K nhậu. Sau đó, V gọi điện thoại nói Lê Văn Đ đến cùng nhậu, Đ đồng ý và mua 01 thùng bia Lrue đem đến nhà V. Tại nhà V, gồm có V, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Lê Q C. Uống bia đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Đ khởi xướng nói với mọi người trong bàn nhậu "*lâu ngày anh em gặp lại, góp mỗi người một trăm làm khói cho vui*" (tức là mua ma túy đá về sử dụng). Nghe vậy thì V, Lê Q C nói *"để tiền mua bia về uống"*, còn Q nói *"có 150.000 đồng"*. Sau đó, Đ bỏ ra 400.000 đồng góp tiền với Q và nói Q đi mua ma túy đá về sử dụng. Q đồng ý và đi ra ngoài dùng số điện thoại của Q (số 0328.204.387) gọi điện cho một người phụ nữ có tên "Chị Hai" (nhà ở thị xã An Khê) số điện thoại 0869.825.008 hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng, người này đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực cầu đi qua xã Đ (thuộc làng L, xã N, huyện K). Sau đó, Q lấy xe mô tô dựng trước sân nhà V *(không xác định là xe của ai*) chạy ra khu vực cầu thuộc làng L, xã N đứng đợi. Khoảng 05 đến 10 phút sau thì một người thanh niên không rõ nhân thân Li lịch đi xe mô tô chở người phụ nữ tên "Chị Hai" đến. Q đưa cho "Chị Hai" 500.000 đồng, "Chị Hai" đưa Q vỏ bao thuốc lá màu trắng (thuốc lá nhãn hiệu GOLDEN EAGLE) bên trong có gói ni lông chứa ma túy đá. Q bỏ gói ma túy đá trong túi quần chạy xe về nhà V, để xe mô tô ở vị trí cũ. Tại nhà V, Q nói "*bây giờ anh em ngồi ở đâu đây*" (tức tìm chỗ sử dụng ma túy), nghe vậy Đ nói "x*uống nhà anh ngồi, nhà không có ai"*. Sau đó, Đ đi về trước và gọi điện rủ Đỗ Văn V, trú tại tổ 01, thị trấn K, huyện K; Lê Văn C (anh ruột Đ) về nhà Đ ở nhờ tại tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện K nhậu rượu; còn Nguyễn Văn Q và Lê Q C ở lại nhà V dọn dẹp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Lê Q C chở Nguyễn Văn Q đi đến nhà Đ. Khi đến gần nhà Đ thì Q xuống xe đi bộ vào nhà Đ, trên đường đi Q lấy 01 ống nỏ thủy tinh và ống nhựa (giấu ở ven đường trước đó). Tại nơi ở của Đ lúc này gồm: Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn V và Lê Văn C. Q lấy ống nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và 01 vỏ chai nhựa "AQUAFINA", trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn

làm dụng cụ để hút ma túy đá. Sau đó, Q đem ra 01 tép ma túy đá bỏ trong ống nỏ thủy tinh sử dụng bằng cách sử dụng bật lửa đốt nóng ống nỏ và hít khói ma túy đá vào trong cơ thể. Q và Đ sử dụng trước, sau đó Q nói V và C *"làm một khói cho đỡ buồn ngủ"*. Do chưa sử dụng ma túy đá lần nào nên V trả lời "*tao có biết gì đâu mà hút*", Q nói "*làm khói ngon lắm*", nên V có hút 02 hơi. Tiếp đến Q nói Lê Văn C "*làm một khói*", C hút 02 hơi. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/5/2021, thì Q gọi điện cho Lê Q C nhờ chạy qua nhà mình xem vợ, con Q có ở nhà không. Thấy nhà Q đóng cửa nên Lê Q C chạy xe đến nhà Đ gặp Q. Lúc này, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn V và Lê Văn C đang đánh bài uống rượu. Q nói với Lê Q C "*còn ít làm một cái*" và chỉ tay vào bình hút ma túy đá, nhưng C từ chối không sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau thì Hoàng Văn L, trú tại làng Cao Sơn, xã Tơ Tung, huyện K đến nhà Đ gặp Q để mượn tiền, thì thấy các đối tượng đang đánh bài. Trong lúc Hoàng Văn L ngồi xem đánh bài thì Q nói "*làm một hơi*", L nhìn thấy bình ma túy đá đang để dưới nền nhà nên cầm lên dùng bật lửa đốt hút 02 hơi, đến lượt Lê Q C hút 01 hơi. Sau đó lần lượt từng người hút 1-2 hơi ma túy. Đến 08 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện bắt quả tang và tạm giữ một số vật chứng có liên quan đến việc sử dụng ma túy tại phòng khách nơi Lê Văn Đ đang ở nhờ, gồm:

- 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu vàng có sọc kẻ nhựa màu trắng dài 15,5cm, đường kính 0,5cm; 02 đoạn ống nhựa màu tím dài 2,1cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng dài 3,6cm, đường kính 0,5cm; 01 vỏ chai nhựa "AQUAFINA", 500ml, cao 21,5cm, nắp màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn; đã được niêm phong theo quy định, được thu giữ trên giường ngủ;

- 03 bật lửa màu trắng, 01 bật lửa màu vàng được thu giữ tại nền nhà phòng khách.

- 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu NOKIA, model 1202, vỏ nhựa màu xám, xanh có gắn 01(một) thẻ sim Viettel số: 0971.87.49.79 tạm giữ của Lê Văn Đ.

- 01(một) điện thoại di Đng nhãn hiệu NOKIA, model 101, vỏ nhựa màu xám, có gắn 01(một) thẻ sim Viettel số: 0328.204.387 tạm giữ của Nguyễn Văn Q.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số: 15/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Li, giám định: 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to, bên trong bám dính chất màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu vàng có sọc kẻ nhựa màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu tím; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng; 01 vỏ chai nhựa "AQUAFINA", 500ml nắp màu trắng, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn, có dính ma túy hay không? Loại chất ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu (nếu xác định được)?

Tại kết luận giám định số: 346/KLGĐ, ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Li, kết luận: Trong một đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to và một đoạn ống nhựa màu đỏ, sọc trắng đã được niêm phong gửi giám định có bám dính ma túy, loại **Methamphetamine**, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định nêu trên.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 05/5/2021 đối với Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Lê Văn C, Đỗ Văn V, Hoàng Văn L, Lê Q C, kết luận: Tất cả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành kiểm tra, xác minh, làm việc với Trung tâm y tế huyện K, Ủy ban nhân dân thị trấn K, Ủy ban nhân dân xã Đông và Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung. Xác định, tại thời điểm bị phát hiện, bắt giữ Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Lê Văn C, Đỗ Văn V, Hoàng Văn L, Lê Q C đều không phải người nghiện ma túy, không nằm trong danh sách người nghiện ma túy do chính quyền địa phương quản lý, đều chưa được áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy nào.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* ;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q.

Xử phạt Lê Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) bì công văn chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Li;
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDEN EAGLE;
- 03 (ba) bật lửa màu trắng (đã bị vỡ);
- 01 (một) bật lửa màu vàng (đã bị vỡ);
- 01 (một) điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia, model: 1202, vỏ nhựa màu xám xanh, code: P666888, số Imel: 355243/03/177725/0, máy có gắn 01 sim điện thoại không kiểm tra được số do không khởi Đng được máy;
- 01 (một) điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia, model: 101, vỏ nhựa màu xám, mặt kính không có, code: 308.2019, số Imel 1: 356542/06/805110/2, số Imel 2: 356542/06/805111/0, máy có gắn 01 sim điện thoại không kiểm tra được số do

không khởi Đng được máy.

Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định:

Các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q là đối tượng đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy đá, nên vào khoảng 19 giờ ngày 04/5/2021, trong lúc ăn nhậu tại nhà Nguyễn Minh V ở thôn 6, xã Đông, huyện K, thì Đ khởi xướng nói mọi người góp tiền mua ma túy đá để tổ chức sử dụng. Tại đây, Đ góp 400.000 đồng, Q góp 150.000 đồng, rồi Q là người trực tiếp đi mua ma túy. Sau khi Q mua được ma túy, Đ và Q tổ chức cho các đối tượng, gồm: Đỗ Văn V, Lê Văn C, Lê Q C và Hoàng Văn L cùng sử dụng tại nơi ở của Đ tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện K. Đến 08 giờ 50 phút ngày 05/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt quả tang và tạm giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan. Tại kết luận giám định số: 346/KLGĐ, ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Li, kết luận: Ma túy do các bị cáo tổ chức sử dụng là ma túy đá (loại Methamphetamine).

Hành vi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ các đối tượng: Đỗ Văn V, Lê Văn C, Lê Q C và Hoàng Văn L cùng nhau sử dụng do các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q thực hiện như đã nêu trên đã phạm vào tội ”Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là tổ chức ”Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Li truy tố các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án được xác định như sau:

Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn. Trong đó Lê Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê những người khác sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy và cho người khác dùng địa điểm của mình để tổ chức sử dụng ma túy; còn Nguyễn Văn Q là người góp tiền, trực tiếp đi mua ma tuý và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên Q tham gia với vai trò đồng phạm thực hành tích cực.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn Đ có nhân thân xấu, ngày 13/3/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Li xét xử về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 07 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân tốt.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chế Đ Đc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Xét tính chất của vụ án, mức Đ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, giúp các bị cáo từ bỏ được ma túy và phòng ngừa chung cho xã hội là điều cần thiết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Ma túy đá (nhóm Methamphetamine), Q mua của một người tên là "Chị Hai" nhà ở thị xã An Khê, (có số điện thoại 0869.825.008), với giá là 500.000 đồng và giao ma túy tại khu vực cầu thuộc làng Lợt, xã Nghĩa An, huyện K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh đối tượng có tên "Chị Hai" và số điện thoại 0869.825.008, nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn C, Đỗ Văn V, Lê Q C và Hoàng Văn L là người đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Đ. Xét thấy hành vi của các đối tượng là hành vi vi phạm hành chính, không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vi phạm đến Ủy ban nhân dân thị trấn K và Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung để xử lý theo thẩm quyền là hợp lý nên Hội đồng xét xử xác định Lê Văn C, Đỗ Văn V, Lê Q C và Hoàng Văn L tham gia với tư cách là

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng trên tại nơi ở của Lê Văn Đ. Quá trình điều tra xác định các đối tượng vừa nhậu vừa đánh bạc không thắng thua được bằng tiền, không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chuyển đến Công an thị trấn K xử lý hành chính các đối tượng về hành vi đánh bạc là hợp lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông Lê Kim Hà là chủ căn nhà trọ tại tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, là người cho Lê Văn Đ ở nhờ trông coi nhà. Đ và Q đã dùng địa điểm này để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã xác định giữa Đ, Q và ông Hà không có bàn bạc, thỏa thuận gì từ trước; ông Hà không biết việc Đ và Q đã sử dụng nhà của ông để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, có đủ căn cứ xác định ông Lê Kim Hà không đồng phạm với Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và không phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 255, Điều 256 Bộ luật Hình sự là hợp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô mà Nguyễn Văn Q sử dụng để đi mua ma túy, xe mô tô được dựng trước sân nhà V, Q không xác định được là xe của ai, sau khi đi về Q đã để lại vị trí cũ. Quá trình điều tra qua lời khai của những người tham gia tố tụng cũng không biết Q điều khiển phương tiện nào để đi mua ma túy, nên không có căn cứ để thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì công văn chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Li là vật mẫu còn lại sau giám định đều là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDEN EAGLE; 03 (ba) bật lửa màu trắng (đã bị vỡ); 01 (một) bật lửa màu vàng (đã bị vỡ); 01 (một) điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia, model: 1202, vỏ nhựa màu xám xanh, code: P666888, số Imel: 355243/03/177725/0, máy có gắn 01 sim điện thoại không kiểm tra được số do không khởi Đng được máy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia, model: 101, vỏ nhựa màu xám, mặt kính không có, code: 308.2019, số Imel 1: 356542/06/805110/2, số Imel 2: 356542/06/805111/0, máy có gắn 01 sim điện thoại không kiểm tra được số do không khởi Đng được máy. Đây là tài sản hợp pháp của chị Đặng Ánh Hồng, chị Hồng không biết việc Q đã dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy vì chị đã không sử dụng điện thoại này lâu rồi và chị xác định điện thoại này có giá trị thấp, chị không có nhu cầu nhận lại nên chị đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **07** *(bảy)* năm **06** *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **07** *(bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì công văn chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (chất ma túy) được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Li;
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDEN EAGLE;
- 03 (ba) bật lửa màu trắng (đã bị vỡ);
- 01 (một) bật lửa màu vàng (đã bị vỡ);
- 01 (một) điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia, model: 1202, vỏ nhựa màu xám xanh, code: P666888, số Imel: 355243/03/177725/0, máy có gắn 01 sim điện thoại không kiểm tra được số do không khởi Đng được máy;
- 01 (một) điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia, model: 101, vỏ nhựa màu xám, mặt kính không có, code: 308.2019, số Imel 1: 356542/06/805110/2, số Imel 2: 356542/06/805111/0, máy có gắn 01 sim điện thoại không kiểm tra được số do không khởi Đng được máy.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2022 giữa Công an huyện K, tỉnh Gia Li và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Li).

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 13/4/2022)*, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Li xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Li;
- VKSND tỉnh Gia Li;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Li;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký